

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT TRÌNH KỶ HỌP

STT	Trích yếu Báo cáo, dự thảo nghị quyết	Nội dung nghị quyết
01	Dự thảo nghị quyết về việc đề nghị giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 (đợt 2) (Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh)	<p>Điều 1. Phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 (đợt 2) là 712,403 tỷ đồng, cụ thể như sau:</p> <p>1. Vốn ngân sách địa phương: 191,162 tỷ đồng:</p> <p>1.1. Vốn trong cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư: 35,703 tỷ đồng; trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none">- Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi: 22,423 tỷ đồng.- Lĩnh vực giao thông: 7 tỷ đồng.- Lĩnh vực khu công nghiệp và khu kinh tế: 6,28 tỷ đồng. <p>1.2. Tiền sử dụng đất: 155,459 tỷ đồng.</p> <p>a. Tiền sử dụng đất của tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chi đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính: 55 tỷ đồng.- Vốn điều tiết về các huyện, thị xã, thành phố đầu tư: 49,5 tỷ đồng. <p>(Căn cứ vào tình hình thực hiện, khi có phát sinh số thu tiền sử dụng đất của tỉnh, giao UBND tỉnh phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố).</p> <p>b. Tiền sử dụng đất của huyện, thị xã, thành phố: Chi đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính: 50,959 tỷ đồng.</p> <p>(Căn cứ tiến độ thu tiền sử dụng đất; các huyện, thị xã, thành phố nộp về ngân sách tỉnh để thực hiện Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai).</p> <p>(Chi tiết tại biểu số I kèm theo)</p>

		<p>2. Ngân sách trung ương: 521,241 tỷ đồng, trong đó:</p> <p>2.1. Vốn trong nước: 349,216 tỷ đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lĩnh vực giao thông: 349,216 tỷ đồng. <p>(Chi tiết tại biểu số II kèm theo)</p> <p>2.2. Vốn nước ngoài: 172,025 tỷ đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lĩnh vực nông nghiệp: 31,089 tỷ đồng. - Lĩnh vực giao thông: 140,936 tỷ đồng. <p>(Chi tiết tại biểu số III kèm theo)</p> <p>Còn lại số vốn 1.065,291 tỷ đồng chưa đủ điều kiện phân bổ, giao UBND tỉnh hoàn thiện thủ tục, tham mưu HĐND tỉnh phân bổ sau khi các dự án đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Luật đầu tư công năm 2019 và các văn bản có liên quan.</p> <p>Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2021 tuân thủ điều kiện, thủ tục, thứ tự ưu tiên bố trí vốn quy định tại: Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, Nghị quyết số 128/2020/QH14 ngày 12/11/2020 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Nghị quyết số 129/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2021, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; theo tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thứ tự ưu tiên như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản. - Thu hồi vốn ứng trước. - Dự án cấp bách, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh. - Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn. - Vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài
--	--	---

		<p>trợ nước ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án đã có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và đã được bố trí vốn hằng năm, cần tiếp tục thực hiện, chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025, trong đó tập trung vốn cho các dự án có khả năng hoàn thành. - Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch đã đủ thủ tục theo quy định tính đến ngày 31/12/2020; - Sau khi đã đảm bảo điều kiện thứ tự ưu tiên nêu trên, trong phạm vi tổng mức vốn đầu tư năm 2021, được phép bố trí vốn cho các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa được bố trí vốn hằng năm đủ điều kiện, thủ tục đầu tư đến ngày 31/12/2020. - Đối với các nhiệm vụ, dự án chưa đủ thủ tục đầu tư tính đến ngày 31/12/2020 cần tiếp tục hoàn thiện, phân bổ sau khi Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được thông qua.
02	<p>Dự thảo nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 từ nguồn vốn hợp pháp khác và nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Gia Lai</i>)</p>	<p>Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 từ nguồn vốn hợp pháp khác và nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai.</p> <p>1. Vốn hợp pháp khác:</p> <p>Điều chỉnh khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 24/8/2017 của HĐND tỉnh về phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương và biểu số 3 kèm theo, cụ thể:</p> <p>a) <i>Vốn tăng thu kết dư:</i> Điều chỉnh bổ sung 29.258,479 triệu đồng cho 8 dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai: bổ sung 951,3 triệu đồng. - Dự án Bảo tồn, tôn tạo Khu di tích căn cứ địa cách mạng khu 10, xã Kroong, huyện Kbang: bổ sung 185,8 triệu đồng. - Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2: bổ sung 6.616 triệu đồng. - Dự án Thủy lợi Pleikeo, xã Ayun, huyện Chư Sê: bổ sung 5.000 triệu đồng. - Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới: bổ sung 10.000 triệu đồng. - Dự án Doanh trại BCHQS huyện Chư Păh: bổ sung 1.505,379 triệu đồng.

	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án Cải tạo nâng cấp hồ trước trung tâm hành chính huyện Đăk Pơ: Bổ sung 2.500 triệu đồng. - Dự án Đường trung tâm xã Ia Me, huyện Chư Prông: bổ sung 2.500 triệu. <i>b) Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh bổ sung 40.710 triệu đồng cho Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới. - Điều chỉnh giảm 6.000 triệu đồng dự án Thủy lợi Pleikeo, xã Ayun, huyện Chư Sê. <i>c) Vốn dự phòng ngân sách trung ương bổ sung cho địa phương:</i> Điều chỉnh bổ sung 100.000 triệu đồng cho 3 dự án: <ul style="list-style-type: none"> - Dự án nâng cao năng lực PCCR cho lực lượng kiểm lâm tỉnh Gia Lai: bổ sung 10.000 triệu đồng; trong đó 5.000 triệu đồng từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2016; 5.000 triệu đồng từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2019. - Kè chống sạt lở bờ sông Ba chảy qua địa bàn huyện Ia Pa, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (đoạn tại xã Ia Tul, Ia Broái, huyện Ia Pa: bổ sung 20.000 triệu đồng từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2016. - Hệ thống kênh dẫn của dự án thủy lợi Pleikeo xã Ayun, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai: bổ sung 70.000 triệu đồng từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2018. <i>d) Bội chi ngân sách địa phương:</i> Bổ sung 11.500 triệu đồng. <i>e) Kinh phí dự toán năm 2017 của các nhiệm vụ năm 2017 còn lại:</i> Bổ sung 10.000 triệu đồng cho Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới. <i>g) Quỹ dự trữ tài chính:</i> <ul style="list-style-type: none"> Bổ sung 20.000 triệu đồng cho dự án Sửa chữa, nâng cấp đường liên huyện Pleiku - Đak Đoa - Chư Sê: Đoạn ngã ba La Sơn đến trung tâm xã Ia Tiêm (Km0+00 - Km7+100). <p>2. Vốn ngân sách địa phương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <i>a) Vốn trong cân đối theo tiêu chí:</i> <ul style="list-style-type: none"> Điều chỉnh Điều 1 Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc bổ sung danh mục các công trình, dự án khởi công mới vào kế hoạch đầu
--	--

	<p> tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 sử dụng nguồn vốn dự phòng ngân sách địa phương kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và phụ lục kèm theo; Khoản 2, Điểm 3.1 Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 và biểu số 2, 3 kèm theo; Điểm 1, Điểm 3 Điều 1 Nghị quyết 186/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nguồn vốn ngân sách địa phương) và biểu số 1,3 kèm theo; cụ thể: </p> <p> Điều chỉnh giảm 140.030 triệu đồng vốn trong cân đối theo tiêu chí của 11 dự án: </p> <ul style="list-style-type: none"> - Kè chống sạt lở bờ Tây sông Ayun đoạn qua thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai: Điều chỉnh giảm 23.600 triệu đồng. - Hạ tầng du lịch tỉnh Gia Lai: Điều chỉnh giảm 20.000 triệu đồng. - Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai: Điều chỉnh giảm 30.000 triệu đồng. - Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai; hạng mục Khoa Cấp cứu và Khoa Dược: Điều chỉnh giảm 13.450 triệu đồng. - Đường vào ba buôn xã Chư Đrăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai: Điều chỉnh giảm 20.000 triệu đồng. - Nâng cấp đường từ Quốc lộ 25 đi UBND xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai: Điều chỉnh giảm 5.000 triệu đồng. - Khu hội chợ triển lãm tỉnh Gia Lai: Điều chỉnh giảm 7.600 triệu đồng. - Đường liên xã Tân An đi Yang Bắc, Phú An (đoạn Km4+34-Km6+50m), huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai: Điều chỉnh giảm 1.275 triệu đồng. - Kênh tưới cánh đồng buôn Blang, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai: Điều chỉnh giảm 4000 triệu đồng. - Bảo tồn, tôn tạo di tích Tây Sơn Thượng Đạo, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai: Điều chỉnh giảm 10.600 triệu đồng.
--	---

		<p>- <i>Vốn chuẩn bị đầu tư cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025:</i> Điều chỉnh giảm 4.505 triệu đồng.</p> <p><i>b) Vốn xố số kiến thiết:</i> Điều chỉnh điểm 1.3, khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 24/8/2017 của HĐND tỉnh về phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương và phần C biểu số 2 kèm theo, cụ thể:</p> <p>- Điều chỉnh giảm 41.246 triệu đồng của dự án Đầu tư trang thiết bị cho bệnh viện tuyến tỉnh.</p> <p><i>c) Tiền sử dụng đất:</i> Bổ sung tiết a, điểm 1.2, khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 24/8/2017 của HĐND tỉnh về phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương và mục I, phần B biểu số 2 kèm theo, cụ thể:</p> <p>Điều chỉnh bổ sung 181.276 triệu đồng tiền sử dụng đất cho 12 dự án, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kè chống sạt lở bờ Tây sông Ayun đoạn qua thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai: bổ sung 23.600 triệu đồng. + Hạ tầng du lịch tỉnh Gia Lai: bổ sung 20.000 triệu đồng. + Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai: bổ sung 30.000 triệu đồng. + Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai; hạng mục Khoa Cấp cứu và Khoa Dược: bổ sung 13.450 triệu đồng. + Đường vào ba buôn xã Chư Đrăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai: bổ sung 20.000 triệu đồng. + Nâng cấp đường từ Quốc lộ 25 đi UBND xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai: bổ sung 5.000 triệu đồng. + Khu hội chợ triển lãm tỉnh Gia Lai: bổ sung 7.600 triệu đồng. + Đường liên xã Tân An đi Yang Bắc, Phú An (đoạn Km4+34-Km6+50m), huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai: bổ sung 1.275 triệu đồng. + Kênh tưới cánh đồng buôn Blang, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai:
--	--	--

		<p>bổ sung 4000 triệu đồng. + Bảo tồn, tôn tạo di tích Tây Sơn Thượng Đạo, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai: bổ sung 10.600 triệu đồng. + Vốn chuẩn bị đầu tư cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: bổ sung 4.505 triệu đồng. + Dự án Đầu tư trang thiết bị cho bệnh viện tuyến tỉnh: bổ sung 41.246 triệu đồng. <i>(Có biểu số 1,2 kèm theo).</i> Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p>
03	<p>Dự thảo nghị quyết đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư trang thiết bị đo lường, thử nghiệm trong lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng. <i>(Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)</i></p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư trang thiết bị đo lường, thử nghiệm trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư phát triển tiềm lực cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao năng lực về thử nghiệm chất lượng xăng dầu phục vụ quản lý nhà nước, phục vụ doanh nghiệp; kiểm định đồng hồ nước lạnh cho cá nhân, tổ chức; kiểm định đồng hồ điện cho cá nhân tổ chức; kiểm định máy đo độ ẩm hạt; phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực phẩm; thử nghiệm độc tố nấm mốc, dư lượng kháng sinh trong thực phẩm; thử nghiệm kim loại nặng trong thực phẩm nhằm kiểm định, thử nghiệm, đáp ứng nhiệm vụ và yêu cầu quản lý Nhà nước, bảo vệ quyền lợi và sức khỏe người tiêu dùng, hỗ trợ cho các nhân, tổ chức và doanh nghiệp phát triển sản xuất và kinh doanh.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư thử nghiệm Hóa - Vi sinh, thử nghiệm cơ lý, kiểm tra an toàn thiết bị điện, kiểm định khối lượng, kiểm định dung tích; kiểm định các thiết bị đo, kiểm tra chất lượng hàng hóa không phá hủy,... - Đầu tư các thiết bị thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn. <p>3. Nhóm dự án: Nhóm C. 4. Tổng mức đầu tư: 20 tỷ đồng. 5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh. 6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p>

		<p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và thực hiện dự án. - Năm 2022: Thực hiện, hoàn thành dự án. <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1.Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đầu tư trang thiết bị đo lường, thử nghiệm trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2.UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
04	<p>Dự thảo nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai, kết nối mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường của tỉnh với mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia; các điểm quan trắc, thành phần, thông số, tần suất quan trắc môi trường phù hợp với hiện trạng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường,

	<p>bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường: Phân hệ quản lý thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường; Phân hệ quản lý các dịch vụ kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường; Nâng cấp, mở rộng hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động liên tục trên địa tỉnh Gia Lai; Phân hệ hỗ trợ nghiệp vụ quan trắc trên mobile. + Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc: Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc định kỳ; Nâng cấp, mở rộng cơ sở dữ liệu quan trắc tự động - Đào tạo và chuyển giao công nghệ quản lý, vận hành hệ thống. - Sản phẩm của dự án: Phần mềm nghiệp vụ quan trắc môi trường; Cơ sở dữ liệu quan trắc được xây dựng và tổ chức theo đúng quy định; <p>3. Nhóm dự án:Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 07 tỷ đồng (Bảy tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.</p> <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>
--	--

		<p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
<p>05</p>	<p>Dự thảo nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư mới xe truyền hình lưu động chuẩn HD (Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư mới xe truyền hình lưu động chuẩn HD do Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phục vụ truyền hình trực tiếp các sự kiện quan trọng trên địa bàn tỉnh; nâng cao khả năng sản xuất chương trình truyền hình, đảm bảo an toàn, chất lượng đáp ứng tốt nhiệm vụ tuyên truyền, nhu cầu hưởng thụ của nhân dân trong tỉnh. - Đảm bảo tính đồng bộ trong hệ thống thiết bị kỹ thuật số phục vụ công tác sản xuất chương trình truyền hình theo chuẩn HD của Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai. - Ứng dụng công nghệ kỹ thuật hiện đại, phù hợp với điều kiện hiện tại và khả năng tương thích trong tương lai, đáp ứng được yêu cầu về việc tăng chất lượng, thời lượng truyền hình trong thời gian tới. <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Đầu tư mua sắm mới xe truyền hình lưu động chuẩn HD, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe và thùng xe chuyên dụng; - Hệ thống camera chuyên dụng; - Hệ thống thiết bị hình ảnh; - Hệ thống thiết bị âm thanh; - Hệ thống phân phối tín hiệu âm thanh và hình ảnh; - Hệ thống liên lạc nội bộ; - Bộ tạo chữ; - Máy làm chậm; - Vật tư phụ kiện lắp đặt và chi phí khác. <p>3. Nhóm dự án: Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 29 tỷ đồng (Hai mươi chín tỷ đồng).</p>

		<p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án:Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.</p> <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1.Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đầu tư mới xe truyền hình lưu động chuẩn HD trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
06	<p>Dự thảo nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số (Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước tỉnh Gia Lai và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; góp phần đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, phát triển đô thị thông minh, thực hiện chuyển đổi số của tỉnh Gia Lai trong những năm tiếp theo.</p>

		<p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Gia Lai: + Khảo sát hiện trạng hiện trạng cơ sở hạ tầng hiện có của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Gia Lai. + Nâng cấp, cải tạo mặt bằng phục vụ cho việc lắp đặt thiết bị của Trung tâm tích hợp dữ liệu. Đầu tư, nâng cấp mở rộng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho Trung tâm tích hợp dữ liệu. + Nâng cấp, mở rộng hệ thống máy chủ: Đầu tư, nâng cấp, bổ sung máy chủ và trang thiết bị để đảm bảo thiết lập hệ thống máy chủ ảo hóa, máy chủ ứng dụng, máy chủ cơ sở dữ liệu, máy chủ sao lưu... + Nâng cấp, mở rộng thiết bị mạng: Đầu tư, nâng cấp, bổ sung các thiết bị định tuyến (Router); thiết bị chuyển mạch trung tâm (Core Switch); chuyển mạch cho vùng máy chủ, các thiết bị mạng phục vụ kết nối các đường truyền mạng của Trung tâm tích hợp dữ liệu... + Nâng cấp, mở rộng hệ thống bảo mật. + Nâng cấp, mở rộng hệ thống lưu trữ các cơ sở dữ liệu; hệ thống sao lưu dữ liệu... Đầu tư hệ thống lưu trữ dữ liệu lớn (Big Data). + Đầu tư hệ thống điện toán đám mây (Cloud). - Đầu tư, mở rộng, nâng cấp các phần mềm phục vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, các nền tảng để triển khai đô thị thông minh. - Đầu tư Trung tâm điều hành, giám sát an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai. <p>3. Nhóm dự án:Nhóm B.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 140 tỷ đồng (Một trăm bốn mươi tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh .</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021:
--	--	---

		<ul style="list-style-type: none"> + Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. + Triển khai dự án thành phần: Đầu tư Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng tập trung tỉnh Gia Lai. + Triển khai dự án thành phần: Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xây dựng nền tảng, ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh. - Năm 2022: <ul style="list-style-type: none"> + Triển khai dự án thành phần: Đầu tư cơ sở hạ tầng và xây dựng nền tảng, ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh. + Triển khai dự án thành phần: Đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử, Chính quyền số. - Năm 2023: <ul style="list-style-type: none"> + Triển khai dự án thành phần: Đầu tư cơ sở hạ tầng và xây dựng nền tảng, ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh. + Triển khai dự án thành phần: Đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử, Chính quyền số. - Năm 2024: Triển khai dự án thành phần: Đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử, Chính quyền số. <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan. 2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư. <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. 2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ
--	--	--

		quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
07	Dự thảo nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai do Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư : Xây dựng vị trí lấy nước thô ổn định về chất lượng và lưu lượng cung cấp cho nhà máy xử lý nước . Đảm bảo tính ổn định , bền vững về lâu dài cho hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh với trọng tâm là giải quyết vấn đề cấp bách về nhu cầu nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Công trình sử dụng lại hệ thống xử lý nước đã được đầu tư xây dựng và hệ thống tuyến ống nhánh cung cấp nước tại khu trung tâm. Đầu tư bổ sung một số hạng mục sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng trạm nước thô: Xây dựng mới trạm bơm nước thô khai thác nước sông Sê San công suất 3.200 m³/ngày đêm. Trong giai đoạn này chỉ lắp đặt thiết bị cho công suất 1.600 m³/ngày đêm, bao gồm 02 tổ máy bơm (01 máy bơm hoạt động, 01 máy bơm dự phòng). - Xây dựng mới tuyến ống dẫn nước thô chiều dài 9,2km dẫn nước về trạm xử lý nước hiện hữu với công suất đường ống 3.200 m³/ngày đêm. - Xây dựng trạm biến áp 3P-22/0,4 kV và 7,6 km đường dây trung thế để cấp điện tại trạm bơm cấp 1 và chiếu sáng bảo vệ. - Xây dựng mới bể chứa nước sạch 600m³. - Hoàn chỉnh các hạng mục phụ trợ khác. <p>3. Nhóm dự án: Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 32 tỷ đồng.</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.</p>

		<p>8. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.</p> <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
08	<p>Dự thảo nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trường THPT Phan Bội Châu, TP. Pleiku (Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường THPT Phan Bội Châu, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai do Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Tăng cường cơ sở vật chất cho Trường THPT Phan Bội Châu, thành phố Pleiku, tạo điều kiện tốt nhất có thể cho giáo viên, học sinh và cán bộ đảm bảo đủ cơ sở vật chất để làm việc bảo vệ và phát triển.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công trình dân dụng, cấp III. - Quy mô dự kiến: <ul style="list-style-type: none"> + Nhà học 12 phòng: Nhà 04 tầng, cấp 03, diện tích xây dựng 444,0 m²; diện tích sàn 1.776,0 m².

		<p>+ Thiết bị nhà học 12 phòng: bàn ghế học sinh, giáo viên, bảng chống lóa cho 12 phòng học và tủ 2 ngăn cho kho thiết bị.</p> <p>+ Nhà vệ sinh học sinh, cầu nổi, mương và cống thoát nước mưa, hệ thống điện, chống sét, PCCC, cấp nước và các hạng mục phụ.</p> <p>3. Nhóm dự án: Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 14 tỷ đồng (Mười bốn tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.</p> <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Trường THPT Phan Bội Châu, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
09	Dự thảo nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trường THPT Lý Thường	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường THPT Lý Thường Kiệt, thị xã Ayun Pa do Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Tăng cường cơ sở vật chất cho Trường THPT Lý Thường Kiệt, thị xã Ayun Pa tạo điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo cho giáo viên, học sinh tại</p>

<p>Kiệt, thị xã Ayun Pa (Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>thị xã Ayun Pa dạy và học.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công trình dân dụng, cấp III. - Nhà học bộ môn: Tổng diện tích sàn 1.205m². - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập. - Hệ thống PCCC; sân đường bê tông nội bộ và các hạng mục phụ trợ khác. <p>3. Nhóm dự án: Nhóm C</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 10 tỷ đồng (Mười tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.</p> <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Trường THPT Lý Thường Kiệt, thị xã Ayun Pa trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
--	--

10	<p>Dự thảo nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư hệ thống giáo dục thông minh (Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư hệ thống giáo dục thông minh do Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ về giáo dục để xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh nhằm khai thác, phát huy các tiềm năng, lợi thế, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, bảo vệ môi trường bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và các dịch vụ giáo dục; đồng thời, đảm bảo tạo điều kiện các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, giám sát, quản lý phát triển giáo dục; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng cuộc sống người dân.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):</p> <p>12.1. Nội dung đầu tư, trang bị:</p> <table border="1" data-bbox="808 699 2033 1050"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Tên hạng mục</th> <th>Số lượng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Trang bị phòng học tiên tiến cho các trường THPT</td> <td>20 phòng</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Đầu tư hệ thống camera giám sát các vị trí xung yếu, thiết bị tích hợp, truyền tải thông tin từ trường, trung tâm về Trung tâm điều hành tỉnh</td> <td>9 hệ thống</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Phần mềm kết nối điều hành thông minh: Hạng mục khảo sát, kết nối dữ liệu.</td> <td>2 hệ thống</td> </tr> </tbody> </table> <p>12.2. Địa điểm trang bị:</p> <table border="1" data-bbox="808 1098 2063 1441"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Đơn vị</th> <th>Phòng học tiên tiến</th> <th>Hệ thống camera giám sát các vị trí xung yếu, thiết bị tích hợp</th> <th>Phần mềm kết nối điều hành thông minh</th> <th>Ghi chú</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Trường THPT Chuyên Hùng Vương</td> <td>3</td> <td>1</td> <td>1</td> <td>Xây dựng trường học</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Tên hạng mục	Số lượng	1	Trang bị phòng học tiên tiến cho các trường THPT	20 phòng	2	Đầu tư hệ thống camera giám sát các vị trí xung yếu, thiết bị tích hợp, truyền tải thông tin từ trường, trung tâm về Trung tâm điều hành tỉnh	9 hệ thống	3	Phần mềm kết nối điều hành thông minh: Hạng mục khảo sát, kết nối dữ liệu.	2 hệ thống	TT	Đơn vị	Phòng học tiên tiến	Hệ thống camera giám sát các vị trí xung yếu, thiết bị tích hợp	Phần mềm kết nối điều hành thông minh	Ghi chú	1	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	3	1	1	Xây dựng trường học
TT	Tên hạng mục	Số lượng																								
1	Trang bị phòng học tiên tiến cho các trường THPT	20 phòng																								
2	Đầu tư hệ thống camera giám sát các vị trí xung yếu, thiết bị tích hợp, truyền tải thông tin từ trường, trung tâm về Trung tâm điều hành tỉnh	9 hệ thống																								
3	Phần mềm kết nối điều hành thông minh: Hạng mục khảo sát, kết nối dữ liệu.	2 hệ thống																								
TT	Đơn vị	Phòng học tiên tiến	Hệ thống camera giám sát các vị trí xung yếu, thiết bị tích hợp	Phần mềm kết nối điều hành thông minh	Ghi chú																					
1	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	3	1	1	Xây dựng trường học																					

2	Trường THPT Pleiku	3	1	1	thông minh
3	Trường THPT Phan Bội Châu	3	1		Xây dựng Hệ thống e-Learning
4	Trường THPT Lê Lợi	2	1		
5	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	2	1		
6	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	2	1		
7	Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh	2	1		
8	Trung tâm Giáo dục thường xuyên	2	1		
9	Đơn vị khác	1	1		
	Tổng cộng	20	9	2	

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư: 18 tỷ đồng (Mười tám tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

8. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đầu tư hệ thống giáo dục thông minh trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.

		<p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
<p>11</p>	<p>Dự thảo nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng cơ sở dữ liệu, công thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh, kết nối cơ sở dữ liệu ngành du lịch (<i>Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh</i>)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng cơ sở dữ liệu, công thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh, kết nối cơ sở dữ liệu ngành du lịch do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng công thông tin du lịch tỉnh Gia Lai nhằm tạo kênh truyền thông trực tuyến hiệu quả trong công tác xúc tiến, quảng bá du lịch, giới thiệu hình ảnh du lịch Gia Lai đến với du khách trong và ngoài nước. Công thông tin là cầu nối trung gian, hỗ trợ, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ nhằm công khai, minh bạch thông tin tạo ra môi trường du lịch an toàn, thân thiện hơn với du khách. Tăng cường tiện ích, tối ưu hoạt động cho cơ quan quản lý nhà nước. Xây dựng và hình thành cơ sở dữ liệu du lịch tập trung đáp ứng các nhu cầu kết nối, tích hợp với các hệ thống khác.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát hiện trạng hạ tầng phần cứng, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch tại các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp du lịch,... - Xây dựng công thông tin du lịch tỉnh Gia Lai. - Xây dựng bản đồ du lịch. - Xây dựng ứng dụng du lịch trên điện thoại di động. - Chuẩn hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung lĩnh vực du lịch của tỉnh Gia Lai, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Dữ liệu khách du lịch. + Dữ liệu hướng dẫn viên. + Dữ liệu cơ sở lưu trú.

		<ul style="list-style-type: none"> + Dữ liệu dịch vụ du lịch. + Dữ liệu dịch vụ lữ hành. + Dữ liệu nguồn nhân lực ngành du lịch. + Dữ liệu khu, điểm du lịch. + Dữ liệu thanh tra, vi phạm lĩnh vực du lịch. - Xây dựng phần mềm quản lý chuyên ngành giúp cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc quản lý các dữ liệu du lịch, quản lý việc cấp phép, thẩm định, thanh kiểm tra các doanh nghiệp, các hoạt động về lĩnh vực du lịch. - Xây dựng phần mềm báo cáo, thống kê số liệu về du lịch giúp các doanh nghiệp du lịch cung cấp các số liệu kịp thời về du lịch. - Tích hợp dữ liệu bản đồ với các dữ liệu du lịch như cơ sở lưu trú, khu, điểm du lịch và đồng bộ với một số nội dung khác. <p>3. Nhóm dự án: Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 17 tỷ đồng.</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021:Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.</p> <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1.Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án xây dựng cơ sở dữ liệu, cổng thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh; kết nối cơ sở dữ liệu ngành du lịch trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2.UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p>
--	--	---

		<p>1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
<p>12</p>	<p>Dự thảo nghị quyết Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê (Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê do Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê góp phần tạo điều kiện tốt nhất về nhu cầu khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh đạt hiệu quả hơn. Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác khám chữa bệnh qua đó, giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, góp phần đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh và các huyện lân cận.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công trình dân dụng cấp III. - Quy mô đầu tư của dự án, gồm các hạng mục sau: <ul style="list-style-type: none"> + Khoa ngoại tổng hợp và phòng mổ (khoảng 52 giường bệnh): nhà 2 tầng, diện tích xây dựng 500m², tổng diện tích sàn 1.000m². Khu xây dựng mới được nối với các khu hiện có bằng cầu nối có mái che. + Sửa chữa khu khám bệnh cũ, hệ thống chiếu sáng khuôn viên bệnh viện, hệ thống phòng cháy chữa cháy và cầu nối. + Các hạng mục phụ: Nhà để thiết bị xử lý rác thải, nhà vệ sinh, nhà để xe, sân bê tông, khuôn viên, san nền và hạng mục phụ trợ khác. + Hệ thống xử lý rác thải rắn nguy hại của bệnh viện. <p>3.Nhóm dự án:Nhóm C.</p> <p>4.Tổng mức đầu tư: 18 tỷ đồng (Mười tám tỷ đồng).</p> <p>5.Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6.Địa điểm thực hiện dự án:Thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7.Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.</p>

		<p>8. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.</p> <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
13	<p>Dự thảo nghị quyết đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư trang thiết bị y tế các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện. (Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh).</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư trang thiết bị y tế các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện do Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư:</p> <p>- Đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế cho các bệnh viện tuyến tỉnh và trung tâm y tế tuyến huyện theo danh mục trang thiết bị y tế do Bộ Y tế ban hành, nhằm phục vụ công tác chẩn đoán, điều trị và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh trong tình hình mới. Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác khám chữa bệnh, đảm bảo mọi người dân có cơ hội tiếp cận được với các kỹ thuật hiện đại. Đồng thời, giảm bớt tình trạng quá tải cho các bệnh viện tuyến trên. Từng bước xây dựng cơ sở vật chất hiện đại, đầy đủ góp phần phát triển hoàn thiện hệ thống y tế tỉnh Gia Lai.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự</p>

kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Đầu tư mua sắm các trang thiết bị y tế theo danh mục sau:

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
A	TUYẾN TỈNH		
I	Bệnh viện Đa khoa tỉnh		
1	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Bộ	1
2	Bộ phẫu thuật chi trên	Bộ	1
II	Bệnh viện Nhi		
1	Máy thở (trẻ em và sơ sinh)	Cái	3
2	Tủ lạnh âm sâu (-80 độ C)	Cái	1
3	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng	Bộ	1
4	Nguồn sáng nội soi ổ bụng (công nghệ LED)	Cái	1
5	Bộ phẫu thuật tiết niệu tổng quát	Bộ	1
6	Máy bơm khí CO ₂ ổ bụng	Cái	1
III	Bệnh viện 331		
1	Máy siêu âm tổng quát (màu 4D)	Máy	1
B	TUYẾN HUYỆN		

			I	Trung tâm Y tế thị xã An Khê		
			1	Nồi hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp (dung tích 100 lít)	Cái	1
			2	Máy siêu âm tổng quát (màu 4D)	Máy	1
			3	Ghế nha khoa	Cái	1
			4	Hệ thống nội soi tai mũi họng	HT	1
			5	Máy thận nhân tạo	Máy	2
			6	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Máy	2
			II	Trung tâm Y tế thị xã Ayun Pa		
			1	Máy thận nhân tạo	Máy	3
			2	Máy xét nghiệm huyết học tự động 22 thông số	Máy	1
			3	Máy súc rửa dạ dày hệ thống kín	Cái	1
			III	Trung tâm Y tế huyện KBang		
			1	Máy tạo kèm máy nén oxy	Máy	2
			2	Máy rửa dụng cụ (90 - 154 lít)	Máy	1
			3	Máy hút dịch	Máy	2
			4	Máy giúp thở dùng cho xe cứu thương	Máy	2
			5	Bộ đặt nội khí quản Hersill	Bộ	2
			6	Máy thở	Máy	1

		7	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
		IV	Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện		
		1	Nồi hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp (dung tích 100 lít)	Cái	1
		2	Bàn mổ (điện thủy lực)	Cái	1
		3	Đèn mổ treo trần (LED 2 nhánh)	Bộ	1
		4	Máy gây mê kèm thở	Máy	1
		5	Bồn rửa tay mổ (Bồn rửa tay tiệt trùng 2 vòi tự động)	Bộ	1
		6	Bộ đặt nội khí quản người lớn	Bộ	1
		7	Dao mổ điện cao tần	Cái	1
		8	Máy theo dõi bệnh nhân (6 thông số)	Máy	1
		9	Máy phun dung dịch khử khuẩn	Cái	1
		10	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa	Bộ	1
		11	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1
		<p>3. Nhóm dự án: Nhóm C. 4. Tổng mức đầu tư: 40 tỷ đồng (Bốn mươi tỷ đồng). 5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh. 6. Địa điểm thực hiện dự án: Bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, Bệnh viện Nhi, Bệnh viện 331) và tuyến huyện (Trung tâm y tế thị xã An Khê, Trung tâm y tế thị xã Ayun Pa, Trung tâm y tế huyện Phú Thiện, Trung tâm y tế</p>			

		<p>huyện Kbang).</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật và triển khai thực hiện dự án.</p> <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư trang thiết bị y tế các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
14	<p>Dự thảo nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Ia Prat, xã Ia Khuol, huyện Chư Păh (Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 01/27/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Ia Prat, xã Ia Khuol, huyện Chư Păh do Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Cấp nước chủ động cho 220 ha, trong đó tưới 120 ha lúa 2 vụ, cây màu và tạo nguồn 100 ha cây công nghiệp.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Dung tích toàn bộ khoảng 1,74 triệu m³, cấp nước tưới chủ động cho 220 ha, gồm các hạng mục chủ yếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đập đất đồng chất cấp II, trên nền đất cát, với các thông số: $L_{\text{đập}} = 290,0\text{m}$; $B_{\text{đ}} = 5,0\text{m}$; $H_{\text{đ}} = 25,0\text{m}$; hệ số mái thượng lưu $m_{\text{tl}} = 3,5$ và 4, hệ số mái hạ lưu $m_{\text{hl}} = 3,0\text{m}$. - Tràn xả lũ: Hình tràn tự do không cửa van. Kích thước tràn (BxH) = 12x4,2m.

	<p>Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200; cao độ ngưỡng tràn 660,0m.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cống lấy nước: Cống tròn, khẩu độ 80cm, chiều dài 100m. - Hệ thống kênh: Hình thức kênh hộp, mặt cắt chữ nhật, kết cấu bê tông cốt thép. - Kênh chính gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1 có chiều dài 3.031m, kích thước kênh (BxH) (0,8x1,0)m. + Đoạn 2 có chiều dài 450m, kích thước kênh (BxH) (0,6x0,8)m. - Kênh nhánh có chiều dài 5.250m, kích thước kênh (BxH) (0,5x0,7)m đến (0,4x0,6)m. - Đường quản lý vận hành: giao thông nông thôn loại B, cấp thiết kế IV, chiều dài tuyến 5.291m, bề rộng nền đường 4,5m, mặt đường 3,5m, kết cấu áo đường bê tông M250. <p>3. Nhóm dự án: Nhóm B.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng (Một trăm tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư và triển khai thực hiện dự án. - Năm 2022-2023: Thi công dự án. - Năm 2024: Thi công, hoàn thành dự án. <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Hồ chứa nước Ia Prat, xã Ia Khuol, huyện Chư Păh trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p>
--	--

		<p>1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
15	<p>Dự thảo nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh, xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ đô thị thông minh thuộc Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” (Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh, xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ đô thị thông minh thuộc Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030” do UBND thành phố Pleiku quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Triển khai hiệu quả Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông đồng bộ, hiện đại vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội; nâng cao năng lực quản lý, chất lượng, hiệu quả các hoạt động kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, từng bước thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Giúp cho các cấp, các ngành của thành phố điều hành và quản trị xã hội tốt hơn, nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện mọi mặt đời sống xã hội, cung cấp các tiện ích cho người dân; người dân được tham gia quản lý xã hội và giám sát chính quyền; nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố cũng như của tỉnh. <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh của thành phố Pleiku; Xây dựng các cơ sở dữ liệu, các dịch vụ đô thị thông minh, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hình thành Trung tâm giám sát điều hành thông minh của thành phố Pleiku với cơ sở vật chất: Triển khai hệ thống Camera chuyên dùng; đường truyền cho Camera

	<p>chuyên dùng; Tích hợp Camera xã hội hóa trên địa bàn; Triển khai hệ thống quản lý điều khiển Camera giám sát (VMS). Địa điểm đặt Trung tâm giám sát điều hành: Tại Trụ sở HĐND-UBND thành phố Pleiku. Diện tích khoảng 100 m².</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng hệ thống thông tin công khai quy hoạch đô thị; hệ thống thông tin phát triển đô thị cho thành phố Pleiku. Cung cấp đầy đủ các thông tin và tiện ích thiết thực về quy hoạch liên quan đến người dân. + Xây dựng hệ thống mô phỏng, đánh giá quy hoạch, lập kế hoạch, theo dõi, phân tích, dự báo quy hoạch cho thành phố. + Hoàn thiện và tích hợp các cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực quản lý xây dựng, tiết kiệm năng lượng... để chia sẻ, hỗ trợ công tác quy hoạch của thành phố. + Triển khai kết nối về Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của thành phố Pleiku. <p>3. Nhóm dự án:Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 27 tỷ đồng (Hai mươi bảy tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vốn ngân sách tỉnh : 15 tỷ đồng. + Vốn ngân sách thành phố Pleiku đối ứng : 12 tỷ đồng. <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021:Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.</p> <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. UBND thành phố Pleiku chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh, xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ đô thị thông minh thuộc Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030” trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm</p>
--	---

		<p>vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. UBND thành phố Pleikuvà các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
16	<p>Dự thảo nghị quyết về việc Quyết định chủ trương đầu tư Các dự án Bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án Bảo vệ và phát triển rừng do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, xây dựng và phát triển diện tích rừng phòng hộ, rừng sản xuất góp phần hoàn thành mục tiêu chung Dự án bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh cũng như của cả nước; góp phần nâng tỷ lệ độ che phủ rừng của tỉnh đến năm 2025 đạt 47,75%, bảo vệ môi trường sinh thái, phòng hộ đầu nguồn, chống xói mòn, hạn chế thiên tai, khôi phục rừng bền vững nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo việc làm, tăng thu nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số sống gần rừng, liền rừng, đặc biệt là khu vực vùng II, vùng III; đồng thời, giữ gìn an ninh quốc phòng gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện việc xã hội hóa nghề rừng, thu hút người dân tham gia trồng và bảo vệ rừng.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trồng rừng sản xuất theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg: 11.000 ha. + Đối tượng đất trồng rừng: Đất đang sản xuất nông nghiệp, đất chưa có rừng thuộc đất quy hoạch rừng sản xuất; + Đối tượng thực hiện trồng rừng: Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư được giao đất, cho thuê đất, nhận khoán đất lâm nghiệp. - Trồng rừng phòng hộ: 850 ha. + Đối tượng đất trồng rừng: Đất người dân đang sản xuất nông nghiệp thuộc quy hoạch đất lâm nghiệp và đất chưa có rừng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ của các

	<p>Ban quản lý rừng phòng hộ và các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp. + Đối tượng thực hiện trồng rừng: Các Ban quản lý rừng phòng hộ, các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm sóc rừng trồng sản xuất năm 2018, 2019 và 2020: 5.736,0 ha (trong đó: Rừng trồng năm 2020: 1.402,7 ha; rừng trồng năm 2019: 1.393,92 ha, rừng trồng năm 2018: 2.939,48 ha) và chăm sóc rừng trồng giai đoạn 2021-2024. - Làm đường lâm sinh: Tổng chiều dài là 100 km. - Hỗ trợ chi phí cấp Chứng chỉ rừng bền vững: 10.736 ha. <p>3. Nhóm dự án: Nhóm B.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 424 tỷ đồng (Bốn trăm hai mươi bốn tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách Trung ương: 127 tỷ đồng. - Ngân sách tỉnh: 33 tỷ đồng. - Nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng tham gia trồng rừng đối ứng: 264 tỷ đồng (Bao gồm: Đối ứng nhân công, vật tư trồng rừng sản xuất). <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 -2024.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư, triển khai thực hiện dự án. - Năm 2022-2023: Thực hiện dự án. - Năm 2024: Thực hiện, hoàn thành dự án. <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án Bảo vệ và phát triển rừng trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p>
--	--

		<p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
17	<p>Dự thảo nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 663, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư nâng cấp, cải tạo đường Tỉnh 663, tỉnh Gia Lai do Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông; từng bước hoàn thiện hệ thống các tuyến đường tỉnh trên địa bàn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):</p> <p>a) Đoạn Km0+00-Km13+700m đường Tỉnh 663: nâng cấp, cải tạo tuyến đường đạt cấp III theo TCVN 4054-2005 với quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật: Bề rộng nền đường: $B_n = 9,0m$; Bề rộng mặt đường: $B_m = 6,0m$; Bề rộng lề đường gia cố: $B_{lgc} = 1m \times 2 = 2m$; Bề rộng lề đường không gia cố: $B_{lkgc} = 0,5m \times 2 = 1,0m$; Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.</p> <p>b) Đoạn Km33+200-Km47+050m đường Tỉnh 663: nâng cấp, cải tạo tuyến đường đạt cấp IV theo TCVN 4054-2005 với quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật: Bề rộng nền đường: $B_n = 7,5m$; Bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5m$; Bề rộng lề đường: $B_{l\grave{e}} = 1m \times 2 = 2m$; Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.</p> <p>c) Hệ thống thoát nước: Xây dựng các công trình thoát nước phù hợp với chiều rộng nền đường mới; hệ thống mương, rãnh thoát nước các đoạn qua khu dân cư. Công thoát nước Bê tông cốt thép vĩnh cửu.</p> <p>d) Hệ thống an toàn giao thông: Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống báo hiệu đường bộ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2019/BGTVT.</p> <p>3. Nhóm dự án: Nhóm B.</p>

		<p>4. Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <p>+ Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và triển khai thi công.</p> <p>+ Năm 2022: Thi công dự án.</p> <p>+ Năm 2023: Thi công, hoàn thành dự án.</p> <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nâng cấp, cải tạo đường Tỉnh 663, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
18	<p>Dự thảo nghị quyết đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 664. (Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nâng cấp, cải tạo đường Tỉnh 664 (đoạn Km0-Km15+350m), tỉnh Gia Lai do Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư dự án là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông; từng bước hoàn thiện hệ thống các tuyến đường tỉnh trên địa bàn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự</p>

	<p><i>tỉnh).</i></p>	<p>kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):</p> <p>a. Thảm bê tông nhựa tăng cường trên mặt đường cũ bằng 5cm BTN và bổ sung các hạng mục phụ đoạn tuyến Km0-Km2+200m, L=2,2km đường tỉnh 664.</p> <p>b. Nâng cấp, cải tạo tuyến đường tỉnh 664 đoạn Km2+200-Km15+350m, L=13,15km đạt cấp III đồng bằng, theo TCVN 4054-2005 với các tiêu chuẩn như sau: Bề rộng nền đường: $B_n = 12m$; Bề rộng mặt đường (kể cả gia cố lề 2x1m): $B_m = 11m$; Bề rộng lề: $B_l = 0,5m \times 2 = 1m$; Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa; Cầu, cống thoát nước BTCT vĩnh cửu; Tàn suất thiết kế 4% với nền đường, cống.</p> <p>c. Hệ thống thoát nước: Xây dựng các công trình thoát nước phù hợp với chiều rộng nền đường mới; xây dựng hệ thống mương, rãnh thoát nước các đoạn qua khu dân cư.</p> <p>d. Hệ thống an toàn giao thông: Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống báo hiệu đường bộ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.</p> <p>3. Nhóm dự án: Nhóm B.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku và huyện Ia Grai (tỉnh Gia Lai).</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và triển khai thi công. + Năm 2022: Thi công dự án. + Năm 2023: Thi công, hoàn thành dự án. <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1.Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nâng cấp, cải tạo đường Tỉnh 664, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2.UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo</p>
--	----------------------	--

		<p>tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
19	<p>Dự thảo nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - Ngã tư Biển Hồ), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh</i>)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - ngã tư Biển Hồ), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai do Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu giao thông, từng bước hoàn thiện hạ tầng cơ sở, tạo mỹ quan đô thị và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Xây dựng đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - ngã tư Biển Hồ) dài khoảng 3,61km với quy mô: chi giới xây dựng 30m, mặt đường rộng 21m (kể cả dải phân cách rộng 2m), vỉa hè rộng 4,5m\times2=9m, hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ.</p> <p>3. Nhóm dự án: Nhóm B.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 124 tỷ đồng (Một trăm hai mươi bốn tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án. - Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

		<p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. UBND thành phố Pleiku chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - ngã tư Biển Hồ), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. UBND thành phố Pleiku và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
20	<p>Dự thảo nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hạ tầng di tích Tây Sơn thượng đạo (Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hạ tầng di tích Tây Sơn Thượng Đạo do Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư, bảo tồn và phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa, không để điểm di tích bị xuống cấp, lấn chiếm hoặc bị hủy hoại; xây dựng các hạng mục tại điểm di tích để trở thành nơi gìn giữ, giao lưu văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số trong khu vực, đồng thời kết hợp với phục vụ tham quan du lịch, tạo điều kiện khai thác dịch vụ, du lịch, ngành, nghề truyền thống của đồng bào các dân tộc nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Hạ tầng giao thông vào các điểm di tích, khu du lịch: Kết cấu mặt đường bê tông xi</p>

	<p>mãng, gồm các nhánh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhánh 1: Điểm đầu: Km0+00m (Khu di tích Vườn mít - Cánh đồng cô Hầu), điểm cuối: Km7+00m (Vườn thực nghiệm Asean), chiều dài tuyến khoảng: L= 7,0km; địa điểm thực hiện tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. - Nhánh 2: Điểm đầu: Km0+00m (giáp đường hiện trạng), điểm cuối: Km0+580m (Hòn đá ông Nhạc), tổng chiều dài tuyến khoảng: L= 0,58km; địa điểm thực hiện tại huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai. - Nhánh 3: Điểm đầu: Km0+00m (giáp đường BTXM), điểm cuối: Km1+00m (đường mòn hiện hữu), tổng chiều dài tuyến khoảng: L= 1,0km; địa điểm thực hiện tại huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai. <p>3. Nhóm dự án: Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 20 tỷ đồng (Hai mươi tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Kbang và huyện Đăk Pơ (tỉnh Gia Lai).</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.</p> <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án hạ tầng di tích Tây Sơn Thượng Đạo trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p>
--	---

		<p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
21	<p>Dự thảo nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Thông tuyến đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh</i>)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai do UBND huyện Chư Sê quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu giao thông, từng bước hoàn thiện hạ tầng cơ sở, tạo mỹ quan đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Xây dựng tuyến đường Phan Đình Phùng dài khoảng 874m với quy mô: nền đường rộng 24m, mặt đường rộng $7,5 \times 2 = 15\text{m}$, dải phân cách rộng 2m, vỉa hè rộng $3,5 \times 2 = 7\text{m}$, hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ.</p> <p>3. Nhóm dự án: Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 30 tỷ đồng (Ba mươi tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án. - Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án. <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. UBND huyện Chư Sê chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên</p>

		<p>quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2.UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. UBND huyện Chư Sê và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
22	<p>Dự thảo nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án đường Phan Bội Châu, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông (Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường Phan Bội Châu, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Hạng mục: Cầu bê tông cốt thép và các hạng mục phụ) do UBND huyện Chư Prông quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu giao thông, từng bước hoàn thiện hạ tầng cơ sở, tạo mỹ quan đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo kinh tế kỹ thuật): xây dựng đường Phan Bội Châu với chiều dài khoảng 140m với quy mô: Nền đường rộng 9m, mặt đường rộng 7m, công trình thoát nước (trong đó có 01 cầu bê tông cốt thép dài khoảng 40m, rộng 8m) và các hạng mục phụ.</p> <p>3. Nhóm dự án:Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 14,5 tỷ đồng (Mười bốn tỷ năm trăm triệu đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án:Huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.</p>

		<p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án. - Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án. <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. UBND huyện Chư Prông chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình đường Phan Bội Châu, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Hạng mục: Cầu bê tông cốt thép và các hạng mục phụ) trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. UBND huyện Chư Prông và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
23	<p>Dự thảo nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án đường vào làng Đê Kôn, xã Hra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường vào làng Đê Kôn, xã H'ra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai do UBND huyện Mang Yang quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu giao thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản, kết nối liên vùng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):</p>

	28/01/2021 của UBND tỉnh)	<p>Công trình giao thông cấp IV, tổng chiều dài tuyến L=6,6km:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt đường: Bê tông xi măng; - Chiều rộng mặt đường: Bm = 3,5m; 5,5m (Bm= 5,5m áp dụng cho đoạn đông dân cư Km0 đến Km3+700,00); - Chiều rộng nền đường: Bn= 5,0m; 6,5m (Bn = 6,5m áp dụng cho các đoạn có gia cố rãnh dọc, kết cấu như kết cấu mặt đường). - Chiều rộng lề gia cố: Blgc= 2x0,5m = 1,0m (áp dụng cho các đoạn có gia cố rãnh dọc, kết cấu như kết cấu mặt đường). <p>3. Nhóm dự án:Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 34 tỷ đồng (Ba mươi bốn tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã H'ra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án. - Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án. <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1.UBND huyện Mang Yang chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường vào làng Đê Kôn, xã H'ra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2.UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p>
--	---------------------------	---

		<p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. UBND huyện Mang Yang và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
24	<p>Dự thảo nghị quyết về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án đường liên xã Ia Đêr - Ia Bă, huyện Ia Grai (Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường liên xã Ia Đêr - Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai do Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu giao thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản, kết nối liên vùng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng chiều dài 9,8km đạt cấp IV miền núi theo TCVN 4054-2005. - Nền, mặt đường: thiết kế nền đường rộng 7,5m; mặt đường rộng 5,5m. - Kết cấu mặt đường: thảm bê tông nhựa. - Công trình thoát nước: <ul style="list-style-type: none"> + Cống thoát nước ngang bằng bê tông cốt thép. + Thoát nước dọc: Thiết kế rãnh đất đào, mương xây đập đan và cống tròn. - An toàn giao thông: Công trình phòng hộ trên tuyến theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT. <p>3. Nhóm dự án: Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 50 tỷ đồng (Năm mươi tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.</p>

		<p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án. - Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án. <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. UBND huyện Ia Grai chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường liên xã Ia Đêr - Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. UBND huyện Ia Grai và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
25	<p>Dự thảo nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án đường liên xã Ia Băng - Ia Péch, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường liên xã Ia Băng - Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai do UBND huyện Đak Đoa quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu giao thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản, kết nối liên vùng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công trình giao thông cấp IV;

	<p>- Chiều dài tuyến: L=9,1km; Điểm đầu Km0+0.00m; Điểm cuối: Km9+100m; Bn = 6,5m; Bn = 5,5m; Blề = 0,5mx2;</p> <p>- Công trình thoát nước:</p> <p>+ Thoát nước dọc 2 bên tuyến bằng rãnh đất, đá học xây.</p> <p>+ Thoát nước ngang: Tập dụng các công trình thoát nước ngang hiện hữu. Thiết kế nối cống và thay thế các cống thiếu chiều dài và hư hỏng.</p> <p>- An toàn giao thông: Thiết kế cọc tiêu, biển báo theo Quy chuẩn QCVN 41:2019/BGTVT.</p> <p>3. Nhóm dự án:Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 20 tỷ đồng (Hai mươi tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án:Xã Ia Băng, xã Ia Pết, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <p>- Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.</p> <p>- Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.</p> <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1.UBND huyện Đak Đoa chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường liên xã Ia Băng - Ia Pết, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2.UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p>
--	---

		<p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. UBND huyện Đak Đoa và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
26	<p>Dự thảo nghị quyết về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án đường quy hoạch giao thông Đ2, Đ3 kết hợp kênh mương thoát nước, huyện Kông Chro (<i>Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh</i>)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường quy hoạch giao thông Đ2, Đ3 kết hợp kênh mương thoát nước, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai do UBND huyện Kông Chro quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu giao thông, từng bước hoàn thiện hạ tầng cơ sở, tạo mỹ quan đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo kinh tế kỹ thuật):</p> <p>a) Xây dựng 02 tuyến đường Đ2, Đ3 với tổng chiều dài 540m: nền đường rộng 12m, mặt đường rộng 5,5m, vỉa hè 02 tuyến đường rộng $3,25 \times 2 = 6,5$m và các hạng mục phụ.</p> <p>b) Xây dựng kênh mương thoát nước dài 270m giữa hai tuyến đường Đ2, Đ3.</p> <p>c) Các hạng mục khác.</p> <p>3. Nhóm dự án: Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 14,5 tỷ đồng (Mười bốn tỷ, năm trăm triệu đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <p>- Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.</p>

		<p>- Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.</p> <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1.UBND huyện Kông Chro chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình đường quy hoạch giao thông Đ2, Đ3 kết hợp kênh mương thoát nước, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2.UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. UBND huyện Kông Chro và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
27	<p>Dự thảo nghị quyết về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án đường Hai Bà Trưng, thị trấn huyện Kbang (Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai do UBND huyện Kbang quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông, từng bước hoàn thiện hạ tầng cơ sở, tạo mỹ quan đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại công trình: Công trình giao thông đô thị; - Cấp công trình: Công trình cấp III; - Chiều dài thiết kế L1=2.795,50m.

	<p>a. Mặt cắt ngang đường: Chỉ giới xây dựng: 20,0m; Bm = 10,5m (kể cả đan rãnh); B_{via hè} = 4,75m x 2 (kể cả bó vỉa).</p> <p>b. Công trình thoát nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thoát nước dọc: Thiết kế bằng mương xây đập đan và cống tròn bê tông cốt thép; - Thoát nước ngang: Bằng cống bê tông cốt thép, tải trọng thiết kế HL93; mở rộng, nâng cấp cầu Đăk Ya cho phù hợp với quy mô thiết kế. <p>c. Công trình phòng hộ: Thiết kế hệ thống biển báo, vạch kẻ đường theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.</p> <p>3. Nhóm dự án: Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 55 tỷ đồng (Năm mươi lăm tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án. - Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án. <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. UBND huyện Kbang chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p>
--	---

		<p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. UBND huyện Kbang và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
28	<p>Dự thảo nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án đường giao thông trục xã Ia Hiao - Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh</i>)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường giao thông trục xã Ia Hiao, Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai do UBND huyện Phú Thiện quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản; góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Loại, cấp công trình: Công trình giao thông; Tổng chiều dài tuyến $L = 7,77\text{km}$, trong đó:</p> <p>a. Xã Ia Hiao: chiều dài $L_1 = 5.184,47\text{m}$. Tuyến chính: Điểm đầu tiếp giáp Quốc lộ 25; điểm cuối tiếp giáp Kênh Ayun Hạ; Chiều dài $L_c = 3.876,23\text{m}$. Nhánh 1: Điểm đầu: Tiếp giáp tuyến chính; Điểm cuối: Tiếp giáp đường bê tông liên thôn; Chiều dài $L_1 = 865,09\text{m}$. Nhánh 2: Điểm đầu: Tiếp giáp Kênh thủy lợi; Điểm cuối tiếp giáp đường bê tông liên thôn; Chiều dài $L_2 = 466,17\text{m}$. Tuyến được thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp A và cấp B (TCVN 10380-2014). Bề rộng nền đường: $B_n = 6,5(5,5)\text{m}$; Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,5\text{m}$.</p> <p>b. Xã Ia Peng: chiều dài $L_2 = 2.592,51\text{m}$; Điểm đầu: tiếp giáp Quốc lộ 25; Điểm cuối: thôn Hồng Hà. Tuyến được thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp A (TCVN 10380-2014). Bề rộng nền đường: $B_n = 6,5\text{m}$; Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,5\text{m}$.</p>

		<p>3. Nhóm dự án: Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 21 tỷ đồng (Hai mươi một tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ia Hiao và xã Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án. - Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án. <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. UBND huyện Phú Thiện chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường giao thông trục xã Ia Hiao, Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. UBND huyện Phú Thiện và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
29	<p>Dự thảo nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường liên xã phía đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường liên xã phía đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai do UBND huyện Ia Pa quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu giao thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản, kết nối liên vùng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Xây</p>

<p>29/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>dựng đường liên xã phía Đông sông Ba dài khoảng 14,2km đạt cấp IV miền núi theo TCVN 4054:2005; kết cấu mặt đường cấp lè mở rộng, bê tông xi măng đá 2 x 4 mác 250; cống thoát nước ngang, dọc hoàn chỉnh; ốp mái gia cố taluy; Công trình phòng hộ: Thiết kế hệ thống biển báo, vạch kẻ đường theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.</p> <p>3. Nhóm dự án:Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 30 tỷ đồng (Ba mươi tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án. - Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án. <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1.UBND huyện Ia Pa chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường liên xã phía đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan</p> <p>2.UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. UBND huyện Ia Pa và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ</p>
----------------------------------	---

		quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
30	Dự thảo nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Thông tuyến đường Nguyễn Huệ (đoạn từ bệnh viện đến đường vành đai 1), thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh)	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án thông tuyến đường Nguyễn Huệ (đoạn từ bệnh viện đến đường vành đai 1), thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai do UBND thị xã Ayun Pa quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông, từng bước hoàn thiện hạ tầng cơ sở, tạo mỹ quan đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Thông tuyến đường Nguyễn Huệ (đoạn từ bệnh viện đến đường vành đai 1) dài 843m với quy mô: Nền đường rộng 9,5m, mặt đường rộng 7,5m, bê tông xi măng đá 1x2 M300 dày 24 cm; xây dựng hệ thống thoát nước ngang hoàn chỉnh, hệ thống thoát nước dọc bằng rãnh đất.</p> <p>3. Nhóm dự án: Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 14,9 tỷ đồng (Mười bốn tỷ, chín trăm triệu đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.</p> <p>9. Nội dung khác: Chủ đầu tư không được làm mặt đường trên vị trí đã quy hoạch dải phân cách, tránh việc phải đào bỏ mặt đường để làm dải phân cách khi đầu tư giai đoạn tiếp theo.</p> <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. UBND thị xã Ayun Pa chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình thông tuyến đường</p>

		<p>Nguyễn Huệ (đoạn từ bệnh viện đến đường vành đai 1), thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2.UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. UBND thị xã Ayun Pa và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
31	<p>Dự thảo nghị quyết về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án đường liên xã Phú Cần -Ia Rmok, huyện Krông Pa (Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường liên xã Phú Cần - Ia Rmok, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai do Ủy ban nhân dân huyện Krông Pa quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu giao thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản, kết nối liên vùng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Xây dựng đường liên xã Phú Cần - Ia Rmok dài khoảng 1,89 km. Trong đó: L1 = 1,47 km, Bn=7,5m, xây dựng mới mặt đường bê tông xi măng đá 2x4 M300 dày 22 cm, Bm=5,5m, Blè=1,0 m x 2 bên = 2,0m; L2 = 0,42 km, Bn=7,5m, mở rộng mặt đường từ Bm=3,5m thành 5,5m, mặt đường bê tông xi măng đá 2x4 M300 dày 22 cm, Blè=1,0 m x 2 bên = 2,0m. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc bằng rãnh đất, tất cả các vị trí dân sinh thiết kế bằng bê tông cốt thép; hệ thống thoát nước ngang bằng bằng bê tông cốt thép. Công trình phòng hộ: Thiết kế hệ thống biển báo, vạch kẻ đường theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.</p> <p>3. Nhóm dự án:Nhóm C.</p>

		<p>4. Tổng mức đầu tư: 10 tỷ đồng (Mười tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án, hoàn thành dự án.</p> <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. UBND huyện Krông Pa chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình đường liên xã Phú Cần - Ia Rmok, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. UBND huyện Krông Pa và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
32	<p>Dự thảo nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án đường Nguyễn Chí Thanh (đoạn từ Trường Chinh đến đường Lê Duẩn), tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường Nguyễn Chí Thanh (đoạn từ Trường Chinh đến đường Lê Duẩn), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai do Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu giao thông, từng bước hoàn thiện hạ tầng cơ sở, tạo mỹ quan đô thị địa bàn thành phố Pleiku và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):</p> <p>a). Đoạn Km0+00-Km0+240m, L=240m: Thảm bê tông nhựa mặt đường rộng</p>

	<p>7m, xây dựng hệ thống thoát nước và an toàn giao thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thoát nước: Thoát nước dọc: Rãnh hộp lắp ghép BTCT 2 bên; Cống thoát nước ngang đường: Thiết kế mới cống hộp, tròn các loại. <p>b). Đoạn Km0+240-Km6+170m, L=5,93km: Chỉ giới xây dựng 30m, mặt đường bằng bê tông nhựa rộng 10,5mx2=21m (kể cả đan rãnh), dải phân cách 3m, vỉa hè rộng 3mx2=6m, xây dựng hệ thống thoát nước, an toàn giao thông và các hạng mục phụ.</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Nhóm dự án: Nhóm B. 4. Tổng mức đầu tư: 185 tỷ đồng (Một trăm tám mươi lăm tỷ đồng). 5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương. 6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. 7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023. 8. Tiến độ thực hiện dự án: <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và triển khai thi công. - Năm 2022: Thi công dự án. - Năm 2023: Thi công, hoàn thành dự án. <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường Nguyễn Chí Thanh (đoạn từ Trường Chinh đến đường Lê Duẩn), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan. 2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư. 3. Đề nghị UBND tỉnh sớm phê duyệt điều chỉnh quy hoạch để hoàn thành các thủ tục theo quy định trước khi ban hành quyết định đầu tư dự án. <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh và các cơ quan liên quan khác
--	--

		<p>chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
<p>33</p>	<p>Dự thảo nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường phía đông thị trấn Nhon Hoà, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 151/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh</i>)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường phía Đông thị trấn Nhon Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai do UBND huyện Chư Pưh quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông, từng bước hoàn thiện hạ tầng cơ sở, tạo mỹ quan, mở rộng đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Xây dựng đường phía Đông thị trấn Nhon Hòa với chiều dài khoảng 6,61km với quy mô: nền đường rộng 9,5m, mặt đường rộng 7,5m, hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ.</p> <p>3. Nhóm dự án: Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 70 tỷ đồng (Bảy mươi tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và triển khai thi công. - Năm 2022: Thi công dự án. - Năm 2023: Thi công, hoàn thành dự án. <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. UBND huyện Chư Pưh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đường phía Đông thị trấn Nhon Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm</p>

		<p>vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
34	<p>Dự thảo nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án đường giao thông huyện Chư Păh (<i>Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh</i>)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường giao thông huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai do UBND huyện Chư Păh quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông, từng bước hoàn thiện hạ tầng cơ sở, tạo mỹ quan đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Xây dựng tuyến đường Lê Lợi dài khoảng 3km thuộc thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh với quy mô: mặt đường rộng 10,5mx2=21m, dải phân cách rộng 2m, vỉa hè rộng 5mx2=10m, xây dựng hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông và các hạng mục phụ.</p> <p>3. Nhóm dự án: Nhóm B.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 90 tỷ đồng (Chín mươi tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án. - Năm 2022-2023: Thi công dự án.

		<p>- Năm 2024: Thi công, hoàn thành dự án.</p> <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1.UBND huyện Chư Păh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường giao thông huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2.UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>3.Đề nghị UBND tỉnh sớm phê duyệt điều chỉnh quy hoạch để đảm bảo thủ tục trước khi ban hành quyết định đầu tư dự án.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. UBND huyện Chư Păh và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
35	<p>Dự thảo nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, Tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai do UBND huyện Đức Cơ quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông, từng bước hoàn thiện hạ tầng cơ sở, mở rộng đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công trình xây dựng bằng BTCT, tổng chiều dài dự án: L=4,3Km; - Thoát nước dọc được đầu tư hoàn thiện.

	<p>a. Đoạn tuyến thuộc bản đồ quy hoạch thị trấn Chư Ty: dài 0,93km; Bn:(11,5-15,2)m; Bm:10,5m; Mặt đường bê tông nhựa C19 dày 7cm; Hệ thống thoát nước hoàn chỉnh.</p> <p>b. Đoạn tuyến thuộc bản đồ quy hoạch xã Ia Đơk: dài 3,37km; Bm:6m; Blè:1,75m x 2 bên; Mặt đường bê tông nhựa C19 dày 7cm; Hệ thống thoát nước hoàn chỉnh.</p> <p>c. Hệ thống thoát nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thoát nước dọc: được thiết kế bằng mương xây hờ và mương xây dầy đan. - Thoát nước ngang: được thiết kế bằng bê tông cốt thép. <p>d. Công trình phòng hộ: gồm biển báo, vạch sơn được bố trí hoàn chỉnh theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.</p> <p>3. Nhóm dự án:Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 59 tỷ đồng (Năm mươi chín tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án. - Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án. <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1.UBND huyện Đức Cơ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Đơk, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2.UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>3.Đề nghị UBND tỉnh sớm phê duyệt điều chỉnh quy hoạch để đảm bảo thủ tục trước khi ban hành quyết định đầu tư dự án.</p>
--	---

		<p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. UBND huyện Đức Cơ và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
36	<p>Dự thảo nghị quyết về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án đường Nguyễn Tất Thành, huyện Đăk Pơ (Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường Nguyễn Tất Thành (đoạn đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương), huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai do UBND huyện Đăk Pơ quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu giao thông, từng bước hoàn thiện hạ tầng cơ sở, tạo mỹ quan khu trung tâm huyện Đăk Pơ và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại công trình: Công trình giao thông cấp III; - Chiều dài tuyến L = 1,41Km (đoạn đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương) nâng cấp, mở rộng mặt đường từ 7m (hiện hữu) lên thành mặt đường 17,6m (kể cả dải phân cách giữa và rãnh thoát nước); - Chi giới xây dựng: 25m; - Bề rộng mặt đường: Bm = 17,6m (kể cả dải phân cách rộng 2m, rãnh thoát nước rộng 0,3mx2=0,6m), nền đường rộng Bn = 25m. <p>3. Nhóm dự án: Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 23 tỷ đồng (Hai mươi ba tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai.</p>

		<p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án. - Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án. <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. UBND huyện Đắk Pơ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường Nguyễn Tất Thành (đoạn đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương), huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>3. Đề nghị UBND tỉnh sớm phê duyệt điều chỉnh quy hoạch để đảm bảo thủ tục trước khi ban hành quyết định đầu tư dự án.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. UBND huyện Đắk Pơ và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
37	<p>Dự thảo nghị quyết về quyết định chủ trương ĐTDA đường nối đường Lý Thường Kiệt đến đường vành đai</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường nối từ đường Lý Thường Kiệt đến đường vành đai phía bắc, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai do UBND thị xã An Khê quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu giao thông, từng bước hoàn thiện hạ tầng</p>

<p>phía bắc, TX An Khê (Tờ trình số 152/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>cơ sở, tạo mỹ quan đô thị, mở rộng thị xã và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp III; - Chiều dài tuyến L = 1,73km; - Mặt đường: Thiết kế mặt đường bằng bê tông nhựa dày 7cm, bề rộng Bm=10m, Bn=20m, với dốc ngang 2 mái 2%. - Hệ thống thoát nước ngang: Bố trí cống hộp bê tông cốt thép; - Hệ thống thoát nước dọc: Thiết kế bằng mương xây đập đan và cống hộp bê tông cốt thép; - Bó vỉa, đan rãnh: Bằng bê tông đá 1x2 M200; - Hệ thống điện hoàn chỉnh. <p>3. Nhóm dự án:Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 30 tỷ đồng (Ba mươi tỷ đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường An Bình, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án. - Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án. <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1.UBND thị xã An Khê chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường nối từ đường Lý Thường</p>
---	---

		<p>Kiệt đến đường vành đai phía bắc, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2.UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>3.Đề nghị UBND tỉnh sớm phê duyệt điều chỉnh quy hoạch để đảm bảo thủ tục trước khi ban hành quyết định đầu tư dự án.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. UBND thị xã An Khê và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
38	<p>Dự thảo nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Trạm kiểm dịch động vật Song An và các trạm quản lý bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm (Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Trạm Kiểm dịch động vật Song An và các trạm quản lý bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm do Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh quản lý dự án.</p> <p>1. Mục tiêu đầu tư: Tăng cường cơ sở vật chất cho Trạm kiểm dịch động vật Song An và các Trạm quản lý bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm, nhằm đảm bảo cơ sở vật chất cho ngành kiểm lâm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.</p> <p>2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III. - Quy mô đầu tư: <ul style="list-style-type: none"> + Trạm kiểm dịch động vật Song An (thị xã An Khê): Công trình cấp IV, 1 tầng; DTXD: 110 m²; nhà nuôi nhốt, giếng khoan và các hạng mục phụ. + 03 Trạm quản lý bảo vệ rừng của Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Tul, huyện Ia Pa: Công trình cấp IV, 1 tầng; mỗi trạm diện tích xây dựng: 95 m²; giếng khoan và

	<p>các hạng mục phụ.</p> <p>+ Trạm quản lý bảo vệ rừng Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Phú Nhon, huyện Chư Puh: Công trình cấp IV, 1 tầng; DTXD: 95 m²; giếng khoan và các hạng mục phụ.</p> <p>3. Nhóm dự án: Nhóm C.</p> <p>4. Tổng mức đầu tư: 5.711,3 triệu đồng (Năm tỷ bảy trăm mười một triệu ba trăm nghìn đồng).</p> <p>5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.</p> <p>6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Song An, thị xã An Khê; xã Ia Tul, huyện Ia Pa; xã Ia Hla, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.</p> <p>7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.</p> <p>8. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư và triển khai thực hiện dự án.</p> <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Trạm Kiểm dịch động vật Song An và các trạm quản lý bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.</p> <p>2. UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
--	--

39	<p>Dự thảo nghị quyết về việc Đề nghị chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, Dự án xây dựng Khu B (Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai)</p>	<p>Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu B - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích chuyển mục đích 29,92 ha. Trong đó: Đất có rừng trồng 29,15 ha; đất chưa có rừng 0,77 ha. - Hiện trạng: Rừng trồng thông ba lá trên đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp.. - Vị trí: <ul style="list-style-type: none"> + Lô 2 khoảnh 1 - lô 1 khoảnh 3 tiểu khu 519, xã Tân Bình; + Lô 11, 12 khoảnh 2 tiểu khu 516; lô 3, 5, 6, 7, 8, 9 khoảnh 1 - lô 1, 2, 3, 4 khoảnh 3 tiểu khu 519, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa. - Tài sản trên đất: 4.934 cây thông. <p>Điều 2. Giao UBND tỉnh Gia Lai tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này. UBND tỉnh chỉ quyết định cho chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác khi đã đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật.</p>
40	<p>Dự thảo nghị quyết về việc Đề nghị chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng thực hiện dự án khu C, khu Biệt thự nhà ở tại huyện Đak Đoa (Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 30/01/2021 của UBND tỉnh)</p>	<p>Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu C - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích chuyển mục đích 34,59 ha. Trong đó: Đất có rừng trồng 31,19 ha; đất chưa có rừng 3,4 ha. - Hiện trạng: Rừng trồng thông ba lá trên đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp. - Vị trí: <ul style="list-style-type: none"> + Lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 khoảnh 2 tiểu khu 516; Lô 1, 2 khoảnh 1 tiểu khu 519, thị trấn Đak Đoa. + Lô 1, 2, 3, 4, 5 khoảnh 1 tiểu khu 518; Lô 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8 khoảnh 2 tiểu khu 518; Lô 1 khoảnh 1 tiểu khu 519, xã Tân Bình, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. - Tài sản trên đất: 6.505 cây thông.

		<p>Điều 2. Giao UBND tỉnh Gia Lai tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này. UBND tỉnh chỉ quyết định cho chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác khi đã đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật.</p>
41	<p>Dự thảo nghị quyết về việc đề nghị ban hành nghị quyết Quy định mức chi, thời gian được hưởng chế độ chi công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 234/TTr-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Gia Lai</i>)</p>	<p>Điều 1. Quy định mức chi, thời gian được hưởng chế độ chi công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:</p> <p>1. Chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</p> <p>Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, Quyết định số 323/QĐ-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 124/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai sửa đổi một số quy định của Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</p> <p>2. Chi bồi dưỡng các cuộc họp:</p> <p>Các cuộc họp của Ủy ban bầu cử tỉnh, Ủy ban bầu cử huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban bầu cử xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban bầu cử); Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ban bầu cử</p>

	<p>đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (sau đây gọi chung là Ban bầu cử);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì cuộc họp: 100.000 đồng/người/buổi. - Thành viên tham dự: 50.000 đồng/người/buổi. - Các đối tượng giúp việc, phục vụ: 30.000 đồng/người/buổi. <p>3. Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử:</p> <p>Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Trưởng đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/buổi. b) Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 80.000 đồng/người/buổi. c) Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát: <ul style="list-style-type: none"> - Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát: 50.000 đồng/người /buổi. - Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (Lái xe, bảo vệ lãnh đạo): 30.000 đồng/người/buổi. <p>4. Chi xây dựng văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (Thông tư 338/2016/TT-BTC) và Nghị quyết số 68/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc áp dụng trực tiếp mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính”; b) Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 338/2016/TT-BTC liên quan đến công tác bầu cử (kế hoạch, thông tri, báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, văn bản chuyên môn hướng dẫn công tác phục vụ bầu cử, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong tỉnh):
--	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản liên quan đến công tác bầu cử có tính chất tổng hợp trên phạm vi toàn tỉnh mức chi: 700.000 đồng/văn bản cấp tỉnh. - Các văn bản khác liên quan đến công tác bầu cử mức chi 150.000 đồng/văn bản. <p>5. Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:</p> <p>a) Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng ban, các phó Trưởng ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV Mức: 1.200.000 đồng/người/tháng cấp tỉnh, Mức: 800.000 đồng/người/tháng cấp huyện, Mức: 350.000 đồng/người/tháng cấp xã. - Thành viên Ủy ban bầu cử; Trưởng ban, các phó Trưởng ban bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, xã; thành viên Ủy ban bầu cử Quốc hội khóa XV mức: 900.000 đồng/người/tháng cấp tỉnh, 600.000 đồng/người/tháng cấp huyện, 300.000 đồng/người/tháng cấp xã. - Thành viên Tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử; Thành viên ban bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh; huyện, xã: 500.000 đồng/người/tháng cấp tỉnh; 400.000 đồng/người/tháng cấp huyện; 250.000 đồng/người/tháng cấp xã. <p>Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính từ thời gian quyết định của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử có hiệu lực đến khi Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử kết thúc nhiệm vụ theo quy định hiện hành. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>b) Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử các tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử) mức bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử);</p> <p>c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 150.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia</p>
--	---

	<p>phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>6. Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:</p> <p>a) Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động/tháng đối với các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng ban, các phó Trưởng ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV mức: 200.000 đồng/tháng/người cấp tỉnh, 150.000 đồng/người/tháng cấp huyện, 70.000 đồng/người/tháng cấp xã. - Thành viên Ủy ban bầu cử; Trưởng ban, các phó Trưởng ban bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, xã; thành viên Ủy ban bầu cử Quốc hội khóa XV mức: 150.000 đồng/người/tháng cấp tỉnh, 100.000 đồng/người/tháng cấp huyện, 50.000 đồng/người/tháng cấp xã. - Thành viên Tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử; Thành viên ban bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh; huyện, xã: 100.000 đồng/người/tháng cấp tỉnh, 50.000 đồng/người/tháng cấp huyện, 30.000 đồng/người/tháng cấp xã. <p>b) Trường hợp cần thiết Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử quyết định danh sách cán bộ tham gia phục vụ công tác bầu cử được hỗ trợ cước điện thoại di động, mức khoán hỗ trợ tối đa không quá 50.000 đồng/người/tháng;</p> <p>c) Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử, từ thời điểm quyết định thành lập Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử có hiệu lực đến khi Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử kết thúc nhiệm vụ theo quy định hiện hành.</p> <p>7. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Người được giao trực tiếp tiếp công dân: 60.000 đồng/người/buổi; b) Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 40.000 đồng/người/buổi; c) Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 30.000 đồng/người/buổi. <p>8. Chi đóng hòm phiếu:</p> <p>Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 350.000 đồng/hòm phiếu.</p>
--	---

		<p>9. Chi khắc dấu: Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 250.000 đồng/dấu.</p> <p>10. Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử: Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 1.500.000 đồng/bảng.</p> <p>11. Chi xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của Ủy ban bầu cử địa phương: Thực hiện theo quy định tại quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>12. Chi công tác đảm bảo an ninh trật tự, công tác tuyên truyền, in ấn tài liệu phục vụ công tác bầu cử: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>13. Các nội dung chi khác chưa được quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo các quy định hiện thành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện Kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Gia Lai do ngân sách Trung ương đảm bảo và được bổ sung một phần từ ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính.</p> <p>Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p>
42	Dự thảo Quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), ở thôn, làng, buôn, bôn, plơi, plei,... (gọi chung là thôn), ở tổ dân</p>

<p>thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 19/02/2021 của UBND tỉnh</i>)</p>	<p>phố, khối phố, khu phố,... (gọi chung là tổ dân phố); người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. 2. Bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. 3. Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. 4. Mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố. 5. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. 6. Mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã. 7. Hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư. <p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cán bộ cấp xã. 2. Công chức cấp xã. 3. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. 4. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. 5. Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố. 6. Các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã. 7. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. <p>Điều 3. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã</p> <p>Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã gồm 15 chức danh như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. 2. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.
--	--

		<p>3. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.</p> <p>4. Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam.</p> <p>5. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.</p> <p>6. Chủ tịch Hội Người cao tuổi.</p> <p>7. Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.</p> <p>8. Văn phòng Đảng ủy.</p> <p>9. Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự.</p> <p>10. Kiểm tra - Tổ chức hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra - Tổ chức ở nơi có từ 300 đảng viên trở lên.</p> <p>11. Tuyên giáo - Dân vận.</p> <p>12. Chủ nhiệm Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Quản lý văn hóa, thông tin.</p> <p>13. Dân tộc - Tôn giáo.</p> <p>14. Thú y - Chăn nuôi.</p> <p>15. Bảo vệ.</p> <p>Điều 4. Bố trí số lượng tối đa người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã</p> <p>1. Cấp xã loại 1 được bố trí tối đa 14 người.</p> <p>2. Cấp xã loại 2 được bố trí tối đa 12 người.</p> <p>3. Cấp xã loại 3 được bố trí tối đa 10 người.</p> <p>4. Cấp xã loại 1, loại 2, loại 3 được xác định theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã của cấp có thẩm quyền.</p> <p>Điều 5. Bố trí số lượng cụ thể người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của từng chức danh</p> <p>1. Cấp xã được bố trí đủ 08 chức danh quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 3 Nghị quyết này: mỗi chức danh</p>
--	--	--

	<p>bổ trí 01 người.</p> <p>2. Cấp xã được bổ trí đủ chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự như sau:</p> <p>a) Cấp xã được bổ trí 01 Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.</p> <p>b) Cấp xã loại 1, xã biên giới được bổ trí 02 Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự.</p> <p>3. Trường hợp thật sự cần thiết cấp xã được bổ trí các chức danh quy định tại khoản 10, khoản 11, khoản 12, khoản 13, khoản 14, khoản 15 Điều 3 Nghị quyết này, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cấp xã được bổ trí mỗi chức danh quy định tại khoản 10, khoản 11, khoản 12, khoản 13, khoản 14, khoản 15 Điều 3 Nghị quyết này là 01 người.</p> <p>b) Việc bổ trí theo quy định tại điểm a khoản này được xem xét trong phạm vi số lượng người quy định tại Điều 4 Nghị quyết này; gắn với yêu cầu thực tế cần thiết sử dụng chức danh và đảm bảo kinh phí chi trả phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm hằng tháng theo quy định.</p> <p>4. Căn cứ quy định tại Điều 3, Điều 4 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này để Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định chức danh, bổ trí số lượng người của từng chức danh đảm bảo phù hợp yêu cầu nhiệm vụ, công việc thực tế; không nhất thiết phải bổ trí tối đa chức danh, số lượng người quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này.</p> <p>Điều 6. Mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã</p> <p>1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng mức phụ cấp hằng tháng bằng 1,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng.</p>
--	---

	<p>2. Mức phụ cấp hằng tháng quy định tại khoản 1 Điều này đã bao gồm kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định pháp luật.</p> <p>Điều 7. Mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố</p> <p>1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này) được hưởng mức phụ cấp hằng tháng như sau:</p> <p>a) Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố được hưởng mức phụ cấp hằng tháng bằng 1,35 lần mức lương cơ sở/người/tháng.</p> <p>b) Trưởng Ban Công tác Mặt trận được hưởng mức phụ cấp hằng tháng bằng 1,25 lần mức lương cơ sở/người/tháng.</p> <p>2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới được hưởng mức phụ cấp hằng tháng như sau:</p> <p>a) Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn được hưởng mức phụ cấp hằng tháng bằng 1,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng.</p> <p>b) Trưởng Ban Công tác Mặt trận được hưởng mức phụ cấp hằng tháng bằng 1,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng.</p> <p>Điều 8. Mức bồi dưỡng hằng tháng đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố</p> <p>Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố được hưởng mức bồi dưỡng hằng tháng như sau:</p> <p>1. Phó Bí thư Chi bộ; Phó trưởng thôn hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Chi hội trưởng Hội Phụ nữ Việt Nam; Chi hội trưởng Hội Nông dân Việt Nam; Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được hưởng mức bồi dưỡng hằng tháng bằng 0,9 lần mức lương cơ sở/người/tháng.</p>
--	--

	<p>2. Công an viên (ở nơi không tổ chức lực lượng bảo vệ dân phố theo quy định tại Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố) được hưởng mức bồi dưỡng hằng tháng bằng 1,15 lần mức lương cơ sở/người/tháng.</p> <p>Điều 9. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố</p> <p>1. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:</p> <p>a) Chức danh kiêm nhiệm thứ nhất được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 85% mức phụ cấp của chức danh quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết này.</p> <p>b) Chức danh kiêm nhiệm thứ hai được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết này.</p> <p>2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:</p> <p>a) Chức danh kiêm nhiệm thứ nhất được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 85% mức phụ cấp của chức danh quy định tại Điều 7 Nghị quyết này.</p> <p>b) Chức danh kiêm nhiệm thứ hai được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh quy định tại Điều 7 Nghị quyết này.</p> <p>3. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.</p> <p>Điều 10. Mức khoán kinh phí hoạt động hằng tháng của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã</p> <p>1. Mức khoán kinh phí hoạt động hằng tháng của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ</p>
--	---

Chí Minh):

a) Mức khoán kinh phí hoạt động hằng tháng đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã loại 1 là 1,0 lần mức lương cơ sở/tổ chức/tháng.

b) Mức khoán kinh phí hoạt động hằng tháng đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã loại 2 là 0,95 lần mức lương cơ sở/tổ chức/tháng.

c) Mức khoán kinh phí hoạt động hằng tháng đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã loại 3 là 0,9 lần mức lương cơ sở/tổ chức/tháng.

2. Ngoài mức khoán quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ khả năng ngân sách theo phân cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã có thể xem xét, quyết định bổ sung kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tế.

Điều 11. Hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp chức danh, bố trí số lượng người theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Nghị quyết này mà không được tiếp tục sắp xếp, bố trí giữ các chức vụ, chức danh được hưởng chế độ, chính sách hằng tháng từ ngân sách nhà nước và có thời gian giữ các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 12 tháng trở lên thì được hỗ trợ một lần như sau:

STT	Thời gian công tác	Mức hỗ trợ
1	Từ đủ 12 tháng đến đủ 30 tháng	02 tháng phụ cấp
2	Từ trên 30 tháng đến đủ 60 tháng	04 tháng phụ cấp
3	Từ trên 60 tháng đến đủ 66 tháng	4,5 tháng phụ cấp

		4	Từ trên 66 tháng đến đủ 72 tháng	05 tháng phụ cấp
		5	Từ trên 72 tháng đến đủ 78 tháng	5,5 tháng phụ cấp
		6	Từ trên 78 tháng đến đủ 84 tháng	06 tháng phụ cấp
		7	Từ trên 84 tháng đến đủ 90 tháng	6,5 tháng phụ cấp
		8	Từ trên 90 tháng đến đủ 96 tháng	07 tháng phụ cấp
		9	Từ trên 96 tháng đến đủ 102 tháng	7,5 tháng phụ cấp
		10	Từ trên 102 tháng đến đủ 108 tháng	08 tháng phụ cấp
		11	Từ trên 108 tháng trở lên	08 tháng phụ cấp (mức tối đa)

2. Mức phụ cấp để tính hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này được tính theo mức phụ cấp hằng tháng của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đang được hưởng trước khi thôi việc.

3. Trường hợp tại thời điểm thôi việc, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm chức danh khác ở cấp xã hoặc ở thôn, tổ dân phố được hưởng chế độ, chính sách hằng tháng từ ngân sách nhà nước thì chỉ tính hỗ trợ theo 01 chức danh có mức phụ cấp hằng tháng cao nhất.

4. Thời gian công tác để tính chính sách hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này là toàn bộ thời gian giữ các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; trường hợp thời gian giữ các chức danh không liên tục thì được cộng dồn để tính hưởng chính sách hỗ trợ.

Điều 12. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết này do ngân sách trung ương và địa phương đảm

		<p>bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.</p> <p>Điều 13. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p> <p>2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, Kỳ họp thứ Mười bảy thông qua ngày 25 tháng 02 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 03 năm 2021.</p> <p>3. Nghị quyết này thay thế 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai gồm: Nghị quyết số 137/2015/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2015 về việc quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2016 về việc sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 1 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 137/2015/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh./.</p>
--	--	--